

THƯ VIỆN THÂN THIỆN VỚI TRẺ EM DỰA VÀO CỘNG ĐỒNG

LÊ THỊ LUẬN*

Ngày nhận bài: 29/04/2016; ngày sửa chữa: 04/05/2016; ngày duyệt đăng: 13/05/2016.

Abstract: Community-based libraries friendly to children were inaugurated in outskirts of Hanoi with aim to create the best learning environment for children and give teachers and parents essential information on child care and education. The type of library introduces a warm and welcoming environment that children can relax, read and borrow books and magazines, play games and improve the Vietnamese language skills. This is very important because early years of childhood are crucial to form the basis of intelligence, personality, social behavior, and capacity to learn and become productive adults. With various types of books, the libraries display toys and learning tools such as basic software, computer, audio-visual equipment to facilitate the various activities within the library and beyond. These libraries are needed for nurturing reading practices and promotion of readiness to transit to primary school and they are expected to increase quality learning and long-term learning skills for children.

Keywords: Preschool education; Community-based child friendly library.

Đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục đang thật sự được coi trọng ở tất cả các cấp học và cấp học mầm non (MN) cũng nằm trong xu thế chung đó. Điều 22, **Luật Giáo dục** năm 2005 đã nêu: “Mục tiêu của giáo dục MN là giúp trẻ phát triển thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1. Giáo dục MN có nhiệm vụ chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ phát triển các mặt thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm - kĩ năng xã hội và thẩm mỹ. Việc chăm sóc - giáo dục (CS-GD) trẻ MN là nhiệm vụ chung của các trường, lớp MN, của gia đình trẻ và cộng đồng” [1; tr 18].

Thư viện (TV) thân thiện với trẻ em dựa vào cộng đồng là một mô hình mới được thiết kế như phòng chức năng ở cấp học MN. Tính “thân thiện” đảm bảo TV là nơi gần gũi, phù hợp và hấp dẫn với trẻ, nơi trẻ được chào đón đến để thư giãn, vui chơi, trải nghiệm với sách, tranh ảnh và các phương tiện thông tin khác qua kênh hình, kênh tiếng, kênh chữ, góp phần vào việc CS-GD trẻ phát triển toàn diện. Tính “cộng đồng” được thể hiện ở việc thu hút giáo viên (GV), phụ huynh, các tổ chức chính trị xã hội vào quá trình đề xuất, thiết kế, xây dựng, quản lí, khai thác và vận hành TV.

TV thân thiện với trẻ em dựa vào cộng đồng rất cần thiết cho việc nuôi dưỡng thói quen đọc, khả năng tra cứu của trẻ và thúc đẩy sự sẵn sàng học tập cũng như sự chuyển tiếp từ MN sang cấp tiểu học, giúp trẻ mạnh dạn, tự tin, năng động và ham học hỏi ngay từ khi còn nhỏ. Đồng thời là không gian để cho trẻ tìm tòi, rèn luyện các kĩ năng cũng như thể hiện

sự sáng tạo, suy nghĩ của bản thân. Trong không gian ấm cúng, đậm nét trẻ thơ, trẻ được chơi các trò chơi phát triển trí tuệ, đọc sách tranh, truyện tranh và tạp chí giúp trẻ phát triển kĩ năng đọc sách, phát triển ngôn ngữ... Ngoài ra, trong TV còn có các loại sách báo, tạp chí cho trẻ em và phụ huynh, cộng đồng, các đồ dùng, đồ chơi đa dạng và các trang thiết bị phục vụ học tập khác.

Hiện nay, mặc dù Việt Nam vẫn chưa có quy định bắt buộc các trường MN phải có TV, nhưng trong trường MN ở các lớp học đã có góc hoạt động sách, truyện, phòng đọc sách hay góc TV nhưng đa số các trường MN đều chưa xây dựng được hệ thống này hoặc nếu có thì mỗi nơi một kiểu, chưa đồng bộ.

Trong bài viết này, chúng tôi chia sẻ về “TV thân thiện với trẻ em dựa vào cộng đồng trong trường MN”. Vì nếu trong trường MN mà có được một TV thân thiện với trẻ em dựa vào cộng đồng thì sẽ là nơi GV và trẻ trở thành người bạn cùng chơi, cùng tra cứu và hướng dẫn nhau tham gia trò chơi, GV hướng dẫn trẻ kĩ năng xem tranh, đọc sách, vẽ tranh hay tạo ra những cuốn sách bằng chính sản phẩm của mình, đồng thời là nơi phụ huynh, cộng đồng có thể đến để đọc sách, đọc tài liệu và cùng trao đổi những kinh nghiệm nuôi dạy con.

1. Khái niệm về TV thân thiện dựa vào cộng đồng trong trường MN

TV dựa vào cộng đồng là trung tâm thông tin được thành lập dựa trên sự cùng tham gia xây dựng, tổ

* Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

chức quản lý và vận hành của các thành phần, tổ chức, cá nhân trong cộng đồng. TV dựa vào cộng đồng có chức năng lưu trữ, luân chuyển sách báo, tạp chí, thông tin điện tử... nhằm đáp ứng nhu cầu thông tin đa dạng của người đọc, đồng thời TV dựa vào cộng đồng là nơi phục vụ bạn đọc vì lợi ích của mỗi cá nhân, lợi ích tập thể và lợi ích quốc gia nhằm hỗ trợ tích cực cho công tác GD-ĐT, tự đào tạo, nâng cao dân trí, thúc đẩy nhu cầu học tập suốt đời và giải trí của đông đảo bạn đọc.

Ở các trường MN, loại hình TV dựa vào cộng đồng là một loại hình TV mới, được thành lập dựa trên sự tham gia đóng góp của nhà trường và cộng đồng xã hội nhằm mục đích truyền bá tri thức, giải quyết nhu cầu thông tin về CS-GD trẻ MN, cung cấp thông tin phục vụ nhu cầu học tập, nghiên cứu, phục vụ cho việc nâng cao chất lượng CS-GD trẻ MN tại địa phương cho đông đảo độc giả: nhà quản lý, GV, trẻ MN, phụ huynh có con trong độ tuổi MN, những người quan tâm đến lĩnh vực CS-GD trẻ MN và những người yêu thích đọc sách...

"TV thân thiện dựa vào cộng đồng" trong trường MN được hiểu là một loại hình TV được xây dựng trong nhà trường, có tính chất thân thiện với trẻ, phục vụ cho các hoạt động giáo dục trẻ, giúp trẻ phát triển toàn diện và chuẩn bị tốt nhất các điều kiện cho trẻ MN vào lớp một, được tổ chức xây dựng, quản lý và vận hành dựa trên sự tham gia của nhà trường và sự đóng góp các nguồn lực của cộng đồng. Loại hình TV này dù chưa được xây dựng ở các trường MN, tuy nhiên, các đối tượng được hỏi ý kiến đều có quan niệm chung khá phù hợp về "tính cộng đồng" của TV cả ở góc độ đối tượng tham gia vào quá trình xây dựng TV và đối tượng được hưởng lợi từ các hoạt động của TV "TV do cộng đồng và nhà trường cùng tham gia xây dựng trong trường MN".

Như vậy, mặc dù có nhiều cách diễn đạt khác nhau, nhưng tựu chung lại có thể hiểu "TV dựa vào cộng đồng" trong trường MN là TV phục vụ cho việc CS-GD trẻ MN và cộng đồng, được xây dựng, duy trì vận hành và quản lý dựa vào nguồn lực của nhà trường và cộng đồng.

2. Vai trò của TV thân thiện dựa vào cộng đồng trong trường MN

Ở Việt Nam, để thực hiện được chức năng của mình, trong quá trình xây dựng và hoạt động, TV thân thiện dựa vào cộng đồng trong trường MN cần nhiều lực lượng hay tổ chức (Nhà trường, Hội phụ huynh, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Hội Khuyến học) cùng tham gia, hỗ trợ, tài trợ về thời gian, công sức, kinh phí để mô

hình TV này được tổ chức triển khai thuận lợi nhằm duy trì hoạt động lâu dài, bền vững.

TV mang đến cho trẻ nhiều cơ hội học tập, khám phá, trải nghiệm, học hỏi nhiều điều mới mẻ, tạo hứng thú với sách, giúp trẻ phát triển tốt về mọi mặt, chuẩn bị tốt cho trẻ vào lớp 1. Trẻ được tham gia đa dạng các hoạt động: Đọc sách tranh, đọc truyện. Là kênh thông tin cho trẻ, xây dựng thói quen và niềm đam mê đọc sách, kích thích sự ham học hỏi, hiểu biết ở trẻ, xây dựng văn hóa đọc cho trẻ và cha, mẹ trẻ.

TV là nơi tạo cơ hội được tiếp cận các thông tin, tài liệu sách báo về chuyên môn một cách dễ dàng:

TV giúp GV có thêm cơ hội tham khảo tài liệu chuyên môn, tiếp cận với cái mới, đọc những tài liệu trong mạng không có, mở rộng mối quan hệ hợp tác với đồng nghiệp, tăng cường tinh đoàn kết, tiết kiệm chi phí và có cơ hội thư giãn.

Bên cạnh đó, TV còn giúp phụ huynh trẻ được học hỏi kiến thức, thực hành trải nghiệm kiến thức chăm sóc nuôi dạy trẻ; được tập huấn kiến thức về CS-GD trẻ, có thêm thông tin trong việc CS-GD trẻ, góp phần nâng cao dân trí. Đây cũng chính là một trong những mục tiêu mà TV trong trường MN dựa vào cộng đồng hướng tới. Đồng thời, việc có TV thân thiện dựa vào cộng đồng trong trường MN còn góp phần làm cho nhận thức của người dân được nâng lên, thay đổi về cách sống, mối quan hệ xã hội, tạo môi trường mở, thân thiện trong cộng đồng.

TV được xây dựng theo mô hình TV đa năng. Do đó, TV này không gian học tập mở, là nơi cung cấp thông tin, mang lại cho trẻ nhiều lợi ích, tạo điều kiện cho trẻ phát triển các tiềm năng của mình một cách toàn diện. Với không gian hoạt động phong phú, đa dạng (góc đọc, góc sáng tạo, góc nghệ thuật,...) đây là nơi trang bị cho trẻ những kinh nghiệm học tập linh hoạt, phong phú, là nơi tạo cơ hội khám phá, tìm tòi, trải nghiệm, phát triển khả năng sáng tạo, nâng cao sự tự tin, tự lập, hình thành và phát triển các kĩ năng sống tích cực cho trẻ. Đồng thời, TV là nơi để cán bộ quản lý, GV, cha mẹ trẻ và cộng đồng đến tra cứu, tìm hiểu thêm kiến thức khoa học về CS-GD trẻ MN.

3. Các điều kiện về TV thân thiện dựa vào cộng đồng trong trường MN

3.1. Về cơ sở vật chất. Nhà trường cần có diện tích đất để xây dựng hoặc có phòng học để cải tạo thành phòng TV với tổng diện tích tối thiểu là 50m². Ngoài ra, nhà trường cần có khu vực hành lang, sân trường và khu vực đất trống kết nối không gian mở TV ngoài trời, để tạo thành TV thân thiện cho trẻ em.

3.2. Về trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi, sách, tài liệu trong TV. Nhà trường muốn có một TV thân thiện dựa vào cộng đồng thì cần phải đầu tư máy tính để bàn (gồm màn hình và loa), máy chiếu thông minh U-Pointer, hệ thống mạng, phần mềm quản lí TV, hệ thống ánh sáng... Trong TV có các loại giá/ kệ sách (1 mặt, 2 mặt), kệ sách treo, kệ góc, giá sách lưu động, giá sách quay có bánh xe, giá để sách, báo, tạp chí, tủ đựng sách lớn, bàn, ghế cho thủ thư, cho GV, cho cha, mẹ trẻ, bàn ghế, thảm ngồi cho trẻ; TV cần có đa dạng tài liệu, tranh ảnh, sách, báo, tạp chí phục vụ nhiều đối tượng khác nhau trong việc CS-GD trẻ, trong đó dành cho trẻ là chủ yếu, có cả kênh hình và tiếng, có sách truyện tranh, đồ chơi cho trẻ; tài liệu chuyên môn cho GV; tài liệu phổ biến kiến thức khoa học CS-GD trẻ cho cha, mẹ trẻ và cộng đồng.

3.3. Về các khu vực và hoạt động của TV. Trong TV cần có các góc hoạt động như: Góc khám phá khoa học, góc nghệ thuật, góc giáo dục kĩ năng sống cho trẻ, góc dành cho cộng đồng, góc dành cho thủ thư, góc truyền thống địa phương (nếu địa phương là nơi có các di tích lịch sử Quốc gia)...

Trong TV có thể tổ chức các hoạt động sau: - *Hoạt động của trẻ:* xem sách, tranh ảnh, kể chuyện, tô, vẽ, xếp hình, chơi trò chơi với các con rối, xem video, phim, mẫu vật... và tham gia các hoạt động cùng cô để học kĩ năng sống...; - *Hoạt động của GVMN:* Tìm kiếm thông tin, đọc sách, báo, tài liệu để nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ; Hướng dẫn trẻ trong các hoạt động cùng GV tại TV; Tuyên truyền cho cha, mẹ trẻ và cộng đồng về kiến thức về CS-GD trẻ; - *Hoạt động của phụ huynh trẻ và cộng đồng:* đọc sách, tìm kiếm thông tin, chia sẻ thông tin về CS-GD trẻ, cùng đọc sách với con, hướng dẫn con xem sách, chơi...

3.4. Về quản lí TV thân thiện dựa vào cộng đồng trong trường MN. Trường MN chịu trách nhiệm chính trong quản lí các hoạt động của TV, cập nhật, bổ sung nguồn thông tin TV. Cộng đồng tham gia hỗ trợ quản lí, giám sát hoạt động TV tùy theo khả năng của cá nhân hoặc theo sự phân công của các ban ngành, đoàn thể. Nhà trường cần có phần mềm quản lí chung, phải biết ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lí TV, lưu giữ kế hoạch hoạt động của TV hàng ngày, tháng, năm.

Nhà trường xây dựng nội quy và lịch hoạt động của TV, trong đó nêu rõ quy định cụ thể cho từng đối tượng và thời gian làm việc của TV.

3.5. Về việc duy trì hoạt động của TV. Trường MN giữ vai trò chủ đạo trong duy trì hoạt động TV: phân công người quản lí TV trong giờ hành chính và

ngoài giờ, đồng thời phối hợp với chính quyền địa phương và cộng đồng để duy trì hoạt động TV. Trong đó Ban Giám hiệu nhà trường xây dựng kế hoạch chi tiết để triển khai hoạt động của TV, chẳng hạn: Thiết kế cụ thể hoạt động của trẻ, GV, phụ huynh, cộng đồng tại các góc TV theo ngày, tuần, tháng gắn với kế hoạch giáo dục của nhà trường; đề xuất các hình thức phối hợp với Hội phụ huynh, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ và cộng đồng để thu hút sự tham gia của các đối tượng và duy trì bền vững hoạt động của TV.

3.6. Về công tác xã hội hóa nhằm phối hợp giữa nhà trường với cộng đồng. Việc xã hội hóa công tác xây dựng và tổ chức hoạt động của TV sẽ giúp cho TV thân thiện dựa vào cộng đồng trong trường MN triển khai thuận lợi và duy trì sự tồn tại lâu dài, bền vững.

Trường MN có thể đề xuất với chính quyền địa phương đẩy mạnh phối hợp tuyên truyền (trong ngày hội đại đoàn kết toàn dân) lồng ghép tuyên truyền mục đích, ý nghĩa của việc xây dựng TV để cộng đồng, các tổ chức chính trị - xã hội thấy được lợi ích của việc xây dựng TV, vận động nhân dân cùng tham gia hỗ trợ, ủng hộ, đóng góp tùy tâm, tùy thuộc khả năng kinh tế của gia đình, cá nhân, đóng góp ngày công lao động, đóng góp tài chính.

Đối với Đoàn Thanh niên xã phối hợp trong việc tuyên truyền vận động về lợi ích của TV trong trường MN đối với trẻ và cộng đồng; Huy động đoàn viên, thanh niên xã giúp cho hoạt động của TV vận hành tốt như: hướng dẫn trẻ và phụ huynh, cộng đồng vào các hoạt động trong TV, sắp xếp đồ dùng, tài liệu, sách trong TV...

Đối với Hội Phụ nữ xã có thể tuyên truyền vận động ủng hộ của các chị em và các gia đình trong địa bàn về việc xây dựng TV để hỗ trợ về vật lực, nhân lực, vận động các doanh nghiệp đóng trên địa bàn xã đóng góp kinh phí để xây dựng và duy trì hoạt động TV: làm đồ dùng, đồ chơi, ủng hộ sách, báo, vật mẫu cho TV.

Đối với Hội Phụ huynh trẻ xã có thể tham gia hỗ trợ việc quản lí và vận hành hoạt động của TV như: cử người thay phiên nhau quản lí giờ mở, đóng cửa TV; giúp công sức trong việc sắp xếp, phân loại sách, báo, tài liệu của TV; tuyên truyền cho cộng đồng để họ tham gia các hoạt động của TV.

Hiện nay, Dự án xây dựng TV thân thiện với trẻ em dựa vào cộng đồng tại trường MN với sự tài trợ của UNICEF và Samsung Engineering, đã được

(Xem tiếp trang 14)

2.4. Điều kiện để thực hiện phương thức TTSP thường xuyên. Để phương thức TTSP thường xuyên được thực hiện phổ biến, hiệu quả trong một tương lai gần, cần thực hiện đồng bộ một vài điều kiện sau:

2.4.1. Đổi mới nhận thức về công tác ĐTGV. Việc ĐTGV trước hết là nhiệm vụ, là sứ mệnh của các trường sư phạm. Các trường sư phạm phải không ngừng hoàn thiện về đội ngũ, cơ sở vật chất, đáp ứng các yêu cầu đổi mới của GD-ĐT, đáp ứng yêu cầu đào tạo theo yêu cầu xã hội, đào tạo đáp ứng chuẩn nghề nghiệp. Tuy nhiên, cần có nhận thức mới về công tác ĐTGV: không chỉ các trường sư phạm làm nhiệm vụ ĐTGV, mà các trường phổ thông cần cộng đồng trách nhiệm với các trường sư phạm trong công tác ĐTGV. Sự cộng đồng trách nhiệm này thể hiện rõ ràng, cụ thể nhất trong việc các trường phổ thông phối hợp với trường sư phạm thực hiện công tác TTSP cho SV theo phương thức thường xuyên.

2.4.2. Xây dựng cơ sở pháp lí cho TTSP. Để có cơ sở đổi mới nhận thức về công tác ĐTGV như nói trên, để TTSP theo phương thức thường xuyên trở nên khả thi, được thực hiện phổ biến trong thời gian tới, cần có một cơ sở pháp lí thích hợp. Cơ sở pháp lí mà các trường sư phạm, các trường phổ thông đang cần là quy chế TTSP mới do Bộ GD-ĐT ban hành. Quy chế mới là một “quy chế khung” có tính chất định hướng cho hoạt động TTSP, các trường sư phạm căn cứ vào đó và điều kiện cụ thể của mình để tổ chức thực tập. Quy chế mới cần điều chỉnh nhận thức về công tác ĐTGV, quan hệ giữa sư phạm và phổ thông theo định hướng tăng cường tính cộng đồng trách nhiệm của phổ thông với các trường sư phạm trong công tác ĐTGV; nhằm đổi mới nhận thức của cán bộ quản lí, GV phổ thông về vai trò, trách nhiệm, nghĩa vụ của phổ thông đối với TTSP, tạo tâm thế tốt trong việc đổi mới phương thức TTSP tập trung sang phương thức TTSP thường xuyên. □

Tài liệu tham khảo

- [1] My Giang Sơn (2014). *Quản lí thực tập sư phạm trong đào tạo giáo viên trung học phổ thông theo định hướng Chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học*. Luận án tiến sĩ. Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
- [2] Đinh Quang Báo (2012). *Các giải pháp đổi mới căn bản phương thức đào tạo, bồi dưỡng giáo viên phổ thông*. Kỷ yếu Hội thảo khoa học Các giải pháp

cải cách công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên phổ thông, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

- [3] Bộ GD-ĐT (2003). *Quy chế thực hành, thực tập sư phạm áp dụng cho các trường đại học, cao đẳng đào tạo giáo viên phổ thông, mầm non trình độ cao đẳng hệ chính quy* (ban hành kèm theo Quyết định số 36/2003/QĐ-BGDĐT ngày 01/08/2003 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT).

- [4] Trần Bá Hoàn (2007). *Đổi mới phương pháp dạy học, chương trình và sách giáo khoa*. NXB Đại học Sư phạm.

- [5] Nguyễn Văn Đệ (2014). *Hoạt động đào tạo giáo viên trong bối cảnh mới*. Tạp chí Giáo dục, số 327.

Thư viện thân thiện với trẻ...

(Tiếp theo trang 9)

Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam, Sở GD-ĐT Hà Nội, Phòng GD-ĐT huyện Đông Anh cùng 2 trường MN Đông Hội và trường MN Tâm Xá nghiên cứu triển khai thực hiện và TV này đã đi vào hoạt động, bước đầu đã đạt được những hiệu quả nhất định. Huy động tối đa sự tham gia của cộng đồng góp phần vào nâng cao dân trí và đặc biệt là nâng cao chất lượng CS-GD trẻ MN một cách toàn diện, dựa trên quyền được học tập, vui chơi và phát triển của trẻ em.

Điều đó khẳng định, mô hình TV này có thể nhân rộng, bởi nó rất cần thiết cho việc nuôi dưỡng thói quen đọc của trẻ và thúc đẩy sự sẵn sàng học tập cũng như sự chuyển tiếp từ MN sang cấp tiểu học. Đồng thời, việc có TV thân thiện dựa vào cộng đồng trong trường MN còn góp phần làm cho nhận thức của người dân được nâng lên, thay đổi về cách sống, mối quan hệ xã hội, tạo môi trường mở, thân thiện trong cộng đồng. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Quốc hội. Luật số 38/2005/QH11. *Luật Giáo dục*. NXB Lao động.
- [2] Ban Chấp hành Trung ương. *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo*.
- [3] Bộ GD-ĐT (2009). *Chương trình Giáo dục mầm non*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [4] Bộ GD-ĐT (2009). *Hướng dẫn tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non mẫu giáo lớn (5-6 tuổi)*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [5] Bộ GD-ĐT. *Dự án Việt - Bỉ, thư viện trường học thân thiện*.